



THÔNG TIN BÁO CHÍ

Hà Nội, ngày 06 tháng 9 năm 2022

MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐƯỢC DƯ LUẬN XÃ HỘI, BÁO CHÍ QUAN TÂM LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI CHÍNH TRONG THÁNG 8/2022

Trong tháng 8/2022, Bộ Tài chính đã nhận được một số câu hỏi từ phóng viên cơ quan báo chí, người dân, doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

I. LĨNH VỰC THUẾ

Nội dung 1: Theo phản ánh của một số cơ quan báo chí: Hầu hết ghế massage đang bán tại Việt Nam có nguồn gốc, xuất xứ từ Trung Quốc. Thế nhưng, với các chiêu trò quảng cáo lấp lửng, khách hàng dễ nhầm tưởng đó là hàng Nhật, Hàn, từ đó lạc vào “ma trận” giá. Đáng chú ý, dù mỗi máy massage được bán ra với giá từ vài chục tới cả trăm triệu đồng nhưng hiếm khi nơi bán xuất hóa đơn VAT, hoặc ghi không đúng giá trị giao dịch thật khiến Nhà nước có thể thất thu thuế rất cao...

Trả lời:

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Đối với hoạt động kinh doanh ghế massage, ngày 24/08/2022 Tổng cục thuế đã kịp thời ban hành công văn số 3131/TCT-TTKT chỉ đạo Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, kiểm tra hóa đơn đối với ghế massage và các mặt hàng tương tự, theo đó, yêu cầu:

+ Rà soát, phân loại các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh ghế massage và những mặt hàng tương tự trên địa bàn quản lý có dấu hiệu rủi ro bổ sung vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra đột xuất và thực hiện thanh tra, kiểm tra ngay

+ Phối hợp với các ngành liên quan (Quản lý thị trường, Công thương, Tài chính, Hải quan, ...) để tăng cường các biện pháp quản lý đối với các đối tượng nêu trên.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ đến người dân, doanh nghiệp trên địa bàn về quy định chính sách thuế, đồng thời cảnh báo người nộp thuế cố tình gian lận sẽ bị cơ quan thuế xử lý nghiêm.

- Đối với việc quản lý hải quan về xuất xứ, nhãn hàng hóa mặt hàng ghế massage: Trên cơ sở nội dung báo phản ánh, Bộ Tài chính sẽ chỉ đạo Tổng cục

Hải quan tiến hành thu thập thông tin, dữ liệu để làm rõ việc khai báo về xuất xứ, nhãn hàng hóa mặt hàng ghế massage nhập khẩu. Trường hợp có dấu hiệu vi phạm, Bộ Tài chính sẽ chỉ đạo Tổng cục Hải quan xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các trường hợp gian lận về xuất xứ, nhãn hàng hóa theo quy định.

II. LĨNH VỰC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Nội dung 2: Đề nghị Bộ Tài chính cung cấp thông tin về kết quả thực hiện các gói hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế?

Trả lời:

1. Về các chính sách gia hạn thuế

Quy mô dự kiến khi xây dựng chính sách là 135 nghìn tỷ đồng; đến hết tháng 8/2022, đã gia hạn các loại thuế ước khoảng 52 nghìn tỷ đồng, tương đương khoảng 38,5% kế hoạch, trong đó:

- Thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ ước khoảng 49,1 nghìn tỷ đồng (trong đó, số thuế đã nộp NSNN khoảng 10 nghìn tỷ đồng);

- Thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế TTĐB đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo Nghị định số 32/2022/NĐ-CP ngày 21/5/2022 của Chính phủ ước khoảng 2,9 nghìn tỷ đồng.

2. Về các chính sách miễn, giảm, giãn thuế, phí, lệ phí

a) *Về các chính sách miễn, giảm thuế thuộc Chương trình phục hồi đã ban hành và triển khai thực hiện (quy mô dự kiến khi xây dựng các chính sách là 61,5 nghìn tỷ đồng):*

Đến hết tháng 8/2022, ước tính số thực hiện khoảng 34,97 nghìn tỷ đồng, tương đương khoảng 56,9% kế hoạch, cụ thể:

- Giảm thuế suất thuế GTGT từ 10% xuống 8% đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ, ước khoảng 25.685 tỷ đồng.

- Giảm 50% lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 của Chính phủ, ước khoảng 6.555 tỷ đồng.

- Giảm 50% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay (từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022) theo Nghị quyết số 13/2021/UBTVQH15 ngày 31/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ước khoảng 737 tỷ đồng.

- Điều chỉnh giảm thuế suất thuế xuất khẩu, nhập khẩu đối với nhiều nhóm mặt hàng theo Nghị định số 101/2021/ND-CP ngày 15/11/2021 của Chính phủ, ước khoảng 1.093 tỷ đồng.

- Giảm mức thu một số khoản phí, lệ phí (từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/6/2022) nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính ước khoảng 900 tỷ đồng.

b) Về chính sách giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với các đối tượng bị ảnh hưởng do Covid-19 năm 2022, dự kiến thực hiện chính sách là 3,5 nghìn tỷ đồng:

Bộ Tài chính đã có Tờ trình Thủ tướng Chính phủ số 96/TTr-BTC ngày 06/5/2022 và Tờ trình Chính phủ số 174/TTr-BTC ngày 04/8/2022 về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với các đối tượng bị ảnh hưởng do Covid-19 năm 2022. Đến nay, Văn phòng Chính phủ đang lấy ý kiến thành viên Chính phủ về dự thảo Quyết định này.

c) Ngoài ra, do giá xăng dầu tăng đột biến trong những tháng đầu năm 2022, để kiểm soát giá cả, giảm bớt khó khăn cho nền kinh tế, Chính phủ đã báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các Nghị quyết về giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với các mặt hàng xăng, dầu, mỡ nhờn (không thuộc gói 61,5 nghìn tỷ đồng miễn, giảm thuế, phí lệ phí của Chương trình phục hồi nêu tại điểm a), gồm: Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 (quy mô dự kiến khoảng 24 nghìn tỷ đồng) và Nghị quyết số 20/2022/UBTVQH15 ngày 07/7/2022 (quy mô dự kiến khoảng 8 nghìn tỷ đồng):

Ước thực hiện các chính sách này 8 tháng đầu năm khoảng 12,9 nghìn tỷ đồng.

3. Về chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Bộ Tài chính đã trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 521/NQ-UBTVQH15 ngày 14/6/2022 về việc bổ sung dự toán thu NSNN năm 2021; phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi và kinh phí còn lại của NSTW năm 2021; trong đó, bổ sung 6,6 nghìn tỷ đồng để hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Nghị quyết 43/2022/QH15 (được cụ thể hóa theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ); đến nay, Bộ Tài chính đã thông báo bổ sung kinh phí cho các địa phương (20 địa phương) với tổng kinh phí là 4.125 tỷ đồng (tạm cấp bổ sung 70%) để các địa phương thực hiện chính sách này.

III. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ

Nội dung 3: Đề nghị Bộ Tài chính cập nhật tình hình thanh toán vốn đầu tư nguồn NSNN lũy kế 7 tháng, ước thực hiện 8 tháng kế hoạch năm 2022?

Trả lời:

A. Kế hoạch và tình hình phân bổ kế hoạch vốn:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công nguồn NSNN năm 2022 là 645.366,357 tỷ đồng (vốn trong nước là 605.134,715 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 40.231,642 tỷ đồng). Cụ thể như sau:

1.1. Kế hoạch vốn các năm trước chuyển sang là **47.378,506 tỷ đồng**, trong đó: vốn trong nước là 41.946,864 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 5.431,642 tỷ đồng.

1.2 Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN năm 2022 là **597.987,851 tỷ đồng** (vốn trong nước là 563.187,851 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 40.231,642 tỷ đồng), trong đó:

1.2.1. Kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao là **542.105,895 tỷ đồng**, trong đó:

a) Vốn trong nước là 507.305,895 tỷ đồng. Trong đó:

- Các Bộ, cơ quan trung ương là 98.455,900 tỷ đồng;

- Các địa phương là 408.849,995 tỷ đồng; trong đó:

+ Vốn cân đối ngân sách địa phương là 304.105,895 tỷ đồng.

+ Vốn ngân sách trung ương đầu tư theo ngành, lĩnh vực là 80.744,100 tỷ đồng.

+ Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) là 24.000,000 tỷ đồng (đã bao gồm 16.000 tỷ đồng chuyển nguồn từ năm 2021 theo Nghị quyết số 34/2021/QH15)

b) Vốn nước ngoài là 34.800 tỷ đồng (trong đó: các Bộ, cơ quan trung ương là 12.110,283 tỷ đồng; các địa phương là 22.689,717 tỷ đồng).

1.2.2. Kế hoạch vốn cân đối ngân sách địa phương (NSDP) năm 2022 các địa phương **giao tăng** so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (theo số liệu cập nhật đến thời điểm báo cáo) là **55.881,956 tỷ đồng**.

2. Tình hình triển khai phân bổ chi tiết kế hoạch vốn của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương

2.1. Kế hoạch vốn đã triển khai phân bổ chi tiết:

Tổng số vốn đã phân bổ là 547.660,926 tỷ đồng, đạt 101,02% kế hoạch vốn TTCP đã giao (**542.105,895 tỷ đồng**). Trong đó, các địa phương **giao tăng** so với số kế hoạch TTCP giao là **55.881,956 tỷ đồng**. (Nếu không tính số kế hoạch vốn cân đối NSDP các địa phương giao tăng là 55.881,956 tỷ đồng, thì tổng số vốn đã phân bổ là 491.778,970 tỷ đồng, đạt 90,72% kế hoạch TTCP đã giao).

Trong đó:

- Vốn NSTW là 211.658,491 tỷ đồng, đạt 88,93% kế hoạch vốn TTCP giao (214.200 tỷ đồng). Bao gồm:

+ Vốn trong nước là 171.347,965 tỷ đồng, đạt 95,62% kế hoạch (trong đó, vốn Chương trình MTQG là 5.922,106 tỷ đồng, chiếm 24,68% kế hoạch).

+ Vốn nước ngoài là 34.388,420 tỷ đồng, đạt 98,82% kế hoạch.

- Vốn cân đối NSDP là 336.002,435 tỷ đồng, đạt 110,49% kế hoạch vốn Quốc hội, TTCP giao (304.105,895 tỷ đồng).

2.2. Kế hoạch vốn chưa được triển khai phân bổ:

Tổng số vốn chưa phân bổ chi tiết là **50.326,925 tỷ đồng, chiếm 9,28% kế hoạch** TTCP giao, trong đó: vốn trong nước là 49.915,345 tỷ đồng (trong đó, vốn NSTW là 26.341,509 tỷ đồng, vốn cân đối NSDP là 23.985,416 tỷ đồng), vốn ngoài nước là 411,580 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- Bộ, cơ quan trung ương: số vốn chưa phân bổ là **7.124,399 tỷ đồng, chiếm 6,44% kế hoạch** TTCP giao (vốn trong nước là 6.824,035 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 300,364 tỷ đồng).

- Các địa phương: số vốn chưa phân bổ là **43.202,526 tỷ đồng, chiếm 10,01% kế hoạch** TTCP giao (trong đó: vốn trong nước là 43.091,310 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 111,216 tỷ đồng). Trong đó:

+ Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực là 1.139,216 tỷ đồng, chiếm 1,10% kế hoạch TTCP giao (vốn trong nước là 1.028,000 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 111,216 tỷ đồng);

+ Vốn Chương trình MTQG là 18.077,894 tỷ đồng (vốn trong nước) chiếm 75,32% kế hoạch TTCP giao;

+ Vốn cân đối NSDP là 23.985,416 tỷ đồng, chiếm 7,89% kế hoạch TTCP giao.

B. Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN:

1. Về giải ngân tổng KHV (645.366,357 tỷ đồng): Lũy kế thanh toán từ đầu năm đến 31/7/2022 là 186.508,45 tỷ đồng, đạt 28,90% kế hoạch. Ước thanh toán từ đầu năm đến 31/8/2022 là 224.632,87 tỷ đồng, đạt 34,81% kế hoạch. Trong đó:

- **Vốn kế hoạch các năm trước kéo dài sang năm 2022 (47.378,506 tỷ đồng):** Lũy kế thanh toán từ đầu năm đến 31/7/2022 là **8.680,70 tỷ đồng**, đạt 18,32% kế hoạch (47.378,506 tỷ đồng). Ước thanh toán từ đầu năm đến 31/8/2022 là 224.632,87 tỷ đồng, đạt 34,81% kế hoạch.

- **Vốn kế hoạch năm 2022 (597.987,851 tỷ đồng):**

Lũy kế thanh toán từ đầu năm đến 31/7/2022 là **177.827,75 tỷ đồng, đạt 29,74% kế hoạch và đạt 32,80% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (542.105,895 tỷ đồng) (cùng kỳ năm 2021 đạt 30,61% kế hoạch và đạt 34,77% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao).**

Ước thanh toán từ đầu năm đến 31/8/2022 là **212.227,28 tỷ đồng, đạt 35,49% kế hoạch (đạt 39,15% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao) (cùng**

kỳ năm 2021 đạt 35,74% kế hoạch và đạt 40,60% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao).

Nếu không tính 24.000 tỷ đồng vốn kế hoạch của Chương trình MTQG mới được Thủ tướng Chính phủ giao vào cuối tháng 5/2022 thì tỷ lệ giải ngân đến hết 31/7/2022 đạt 30,98% kế hoạch (573.987,85 tỷ đồng) và đạt 34,32% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (518.105,895 tỷ đồng). Ước tỷ lệ giải ngân đến hết 31/8/2022 đạt 32,95% kế hoạch, đạt 36,06% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Nhận xét tình hình giải ngân kế hoạch năm 2022:

- Tỷ lệ ước giải ngân 8 tháng năm 2022 đạt **35,49% kế hoạch. Nếu so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, thì tỷ lệ giải ngân đạt 39,15%**, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2021 (40,60%); trong đó vốn trong nước **đạt 40,87%** (cùng kỳ năm 2021 đạt 44,71%), vốn nước ngoài **đạt 14,02%** (cùng kỳ năm 2021 đạt 7,94%).

- Có 07 Bộ và 12 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt trên 45%. Một số Bộ, địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt cao gồm: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (73,17%); Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam (51,91%), Tiền Giang (63,5%), Thái Bình (57,9%), Phú Thọ (57,2%), Long An (55,1%).

- Có 35/51 Bộ và 20/63 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 35%, trong đó có 27 Bộ và 03 địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới 20%

IV. LĨNH VỰC KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Nội dung 4: Đề nghị Bộ Tài chính cập nhật tình hình tiếp nhận, sử dụng Quỹ vắc-xin phòng Covid-19?

Trả lời:

- KBNN tiếp tục quản lý chặt chẽ, công khai, minh bạch Quỹ vắc xin phòng Covid - 19 theo Quyết định số 779/QĐ-TTg ngày 26/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Theo số liệu cập nhật của Ban Quản lý Quỹ Vắc xin phòng Covid-19 đến 17h00 ngày 26/8/2022:

+ Tổng số huy động 9.381,51 tỷ đồng (bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng 69,8 tỷ đồng).

+ Chi từ Quỹ 7.672,2 tỷ đồng, Trong đó: chi mua và sử dụng vắc-xin 7.667,6 tỷ đồng; chi hỗ trợ nghiên cứu, thử nghiệm vắc-xin 4,6 tỷ đồng).

+ Số dư Quỹ cuối ngày 1.709,31 tỷ đồng.

+ Có 675.044 lượt tổ chức cá nhân ủng hộ vào Quỹ.

V. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Nội dung 5: Thông tin khuyến nghị nhà đầu tư cá nhân khi mua trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) riêng lẻ

Trong thời gian qua, mặc dù khung khổ pháp lý đã được ban hành đầy đủ, vấn đề thực thi pháp luật chưa nghiêm đã dẫn đến các vụ việc vi phạm bị xử lý. Qua công tác quản lý, giám sát, Bộ Tài chính đánh giá thị trường còn các rủi ro gắn với từng chủ thể tham gia trên thị trường. Cụ thể: (i) một số doanh nghiệp đẩy mức lãi suất phát hành trái phiếu lên cao để huy động vốn dù tình hình tài chính còn yếu; (ii) nhiều nhà đầu tư cá nhân cố tình vi phạm để trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp để mua TPDN riêng lẻ hoặc góp vốn thông qua hình thức hợp đồng hợp tác đầu tư với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo pháp luật dân sự; (iii) một số tổ chức cung cấp dịch vụ chưa tuân thủ quy định pháp luật, hợp thức hóa hồ sơ chào bán hoặc chào mời không đúng đối tượng nhà đầu tư đối với TPDN riêng lẻ.

Đặc biệt, rủi ro lớn nhất trên thị trường hiện nay là rủi ro từ các nhà đầu tư cá nhân thiếu khả năng phân tích, đánh giá rủi ro của trái phiếu những vẫn tham gia mua TPDN. Trên các mạng xã hội, hội nhóm gần đây đã xuất hiện hiện tượng môi giới của một số doanh nghiệp, tổ chức tài chính mời chào người dân mua TPDN như 1 hình thức gửi tiết kiệm với chào mời hỗ trợ lách luật để trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp.

Trước thực trạng thị trường TPDN phát triển nhanh và phát sinh nhiều rủi ro, Bộ Tài chính đã thường xuyên khuyến nghị các nhà đầu tư tham gia thị trường TPDN riêng lẻ cần thận trọng, tìm hiểu quy định pháp luật và năng lực, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp phát hành, nắm rõ những rủi ro đối với TPDN trước khi quyết định đầu tư. Đối với các nhà đầu tư cá nhân, khi cân nhắc tham gia mua TPDN, cần lưu ý các nội dung sau:

Một là, TPDN không phải là tiền gửi ngân hàng; TPDN được doanh nghiệp phát hành theo nguyên tắc tự vay, tự trả, tự chịu trách nhiệm về khả năng trả nợ; do đó, nhà đầu tư mua TPDN có rủi ro khi doanh nghiệp không đảm bảo được nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trái phiếu.

Hai là, khi được giới thiệu mua TPDN riêng lẻ, nhà đầu tư phải lưu ý các quy định của pháp luật chỉ cho phép nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được mua TPDN phát hành riêng lẻ. Nếu nhà đầu tư không phải nhà đầu tư chuyên nghiệp thì không được mua loại trái phiếu này.

Ba là, các tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán phân phối chào mời mua TPDN không có nghĩa là các tổ chức này đảm bảo an toàn cho việc mua trái phiếu. Các tổ chức này chỉ là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, hưởng phí dịch vụ từ doanh nghiệp phát hành mà không chịu trách nhiệm về khả năng trả nợ của doanh nghiệp phát hành.

Bốn là, bảo lãnh phát hành trái phiếu không phải là bảo lãnh thanh toán trái phiếu. Bảo lãnh phát hành chỉ là việc tổ chức bảo lãnh có cam kết với doanh

ng nghiệp phát hành để phân phối số trái phiếu cần phát hành, theo đó không có bất kỳ nghĩa vụ nào với nhà đầu tư. Đối với bảo lãnh thanh toán, nhà đầu tư cũng cần tìm hiểu kỹ phạm vi bảo lãnh (bảo lãnh thanh toán gốc, lãi hay chỉ một phần gốc, lãi và nhà đầu tư sẽ phải chịu rủi ro đối với phần còn lại).

Năm là, tài sản đảm bảo của trái phiếu doanh nghiệp hay các khoản vay tín dụng có nhiều loại như nhà đất, cổ phần, cổ phiếu, các chương trình, dự án đầu tư... Trên thị trường TPDN riêng lẻ hiện nay phần lớn tài sản đảm bảo là bất động sản và các chương trình, dự án, chứng khoán hoặc kết hợp các loại tài sản (bất động sản, chứng khoán). Thông tin về tài sản đảm bảo được các doanh nghiệp phát hành nêu tại bản công bố thông tin, nhà đầu tư cần tìm hiểu kỹ về điều kiện của tài sản đảm bảo, chất lượng, giá trị của tài sản đảm bảo và các kết về bảo đảm của doanh nghiệp phát hành. Nhà đầu tư cần lưu ý rằng, đối với các tài sản đảm bảo là các dự án, tài sản hình thành trong tương lai hoặc cổ phiếu, khi thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản có nhiều biến động, giá trị tài sản đảm bảo có thể bị sụt giảm và không đủ để thanh toán gốc, lãi trái phiếu.

Với những lưu ý trên, trước khi tham gia thị trường TPDN, nhà đầu tư cá nhân cần tự đánh giá bản thân phải có đủ năng lực để đánh giá được đầy đủ rủi ro khi đầu tư vào TPDN, không nên mua trái phiếu thông qua chào mời mà không tìm hiểu kỹ về tình hình tài chính của doanh nghiệp phát hành và các điều kiện, điều khoản của trái phiếu hoặc chỉ mua trái phiếu vì lãi suất cao. Nhà đầu tư phải rất cẩn trọng với các hình thức chào mời thông qua việc ký kết "Hợp đồng đầu tư trái phiếu" với các tổ chức (công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp khác) theo hình thức thỏa thuận dân sự không được coi là chủ sở hữu trái phiếu hoặc theo các hình thức đầu tư khác không rõ ràng theo quy định của pháp luật là hết sức rủi ro, dẫn đến việc có thể bị mất tiền và không được pháp luật bảo vệ.

Mọi hành vi “lách” các quy định của pháp luật để trở thành nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp không chỉ khiến nhà đầu tư chịu nhiều rủi ro, tổn thất khi mua trái phiếu (có thể mất toàn bộ tiền đầu tư) mà còn là hành vi vi phạm pháp luật. Cơ quan quản lý nhà nước sẽ thực hiện thanh kiểm tra để xử lý nghiêm minh những hành vi lách quy định này của pháp luật.

VI. LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN

Nội dung 6: Thời gian thanh toán giao dịch chứng khoán T+2

Ngày 18/08/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã có công văn số 5509/UBCK-PTTT chấp thuận ban hành 02 Quy chế hoạt động nghiệp vụ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) trong đó có Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán tại VSD quy định “*Thành viên phải thực hiện phân bổ tiền và chứng khoán cho khách hàng ngay sau khi VSD hoàn tất thanh toán chứng khoán và ngân hàng thanh toán hoàn tất thanh toán tiền và đảm bảo hoàn tất việc phân bổ trước 13h00 ngày thanh toán đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có bảo đảm, trước 15h00 ngày thanh toán*

đối với trái phiếu doanh nghiệp; đồng thời thông báo cho VSD về kết quả thực hiện chậm nhất vào 16h30 ngày thanh toán". Theo đó, nhà đầu tư có thể giao dịch ngay từ 13h00 ngày T+2.

Ngày 19/8/2022, VSD ban hành Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán kèm theo Quyết định số 109/QĐ-VSD có hiệu lực kể từ ngày 29/8/2022.

Ngày 23/8/2022, VSD đã có công văn số 9178/VSD-TTBT.NV gửi các thành viên lưu ký để phối hợp triển khai quy định nêu trên và đã thực hiện triển khai theo quy định mới kể từ ngày 29/8/2022.

Nội dung 7: Thông tin về giao dịch lô lẻ

Ngày 24/8/2022, UBCKNN đã có công văn số 5646/UBCK-PTTT chấp thuận dự thảo Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết tại VNX để triển khai giao dịch lô lẻ tại SGDCK Tp.HCM.

Ngày 25/8/2022, SGDCK Tp.HCM có công văn số 1461/SGDHCM-HTGD báo cáo UBCKNN ngày áp dụng chính thức triển khai giao dịch lô lẻ là ngày 12/9/2022./.

BỘ TÀI CHÍNH